

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST  
Ngày 19-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lương Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Ngọc Hải.

Ông Vi Văn Thanh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Vi Thành D, sinh ngày 05 tháng 03 năm 1991 tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 1X, khu G, Phường V, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1957 (đã chết) và con bà Lâm Thị M, sinh năm 1962; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có nhân thân tốt chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ ngày 02/3/2018, bị tạm giam từ ngày 11/3/2018 đến ngày 12/5/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Phùng Thế N, nơi cư trú: Đồn Biên phòng D, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Thế T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Số 14X, khu B, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, theo văn bản ủy quyền ngày 12/03/2018, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh La Văn T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Số 1X, phường Y, phường A, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Lưu Duy C, sinh năm 1984, nơi cư trú: Số 7X, đường I, phường A, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 ngày 26/02/2018 Vi Thành D đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 01892 của anh Phùng Thế N, địa chỉ số 14X, khu B, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vi Thành D điều khiển xe ra thành phố S nhờ La Văn T, sinh năm 1996, địa chỉ số 1X, phường Y, phường A, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn bán hộ chiếc xe với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). La Văn T đồng ý và đưa trước cho Vi Thành D 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 27/02/2018 La Văn T đưa tiếp cho Vi Thành D 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và nói “ xe không có giấy tờ, em giữ lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng)”. Đến ngày 28/02/2018 La Văn T đến quán Internet nhà anh Lưu Duy C, sinh năm 1984, tại đường I, phường A, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn để chơi game, La Văn T đặt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 01892 nhãn hiệu Honda Wave mà Vi Thành D nhờ bán hộ để lấy thẻ nạp chơi game và thẻ nạp tiền điện thoại tương đương với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 02/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 01892 nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ - đen - xám, số máy: JC52E5166891; số khung: 5238CY478950 là 11.462.500 đồng (mười một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSLB, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Thành D về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Thành D về tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Thành D phạm tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vi Thành D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và anh Lưu Duy C, bị cáo trả cho anh Lưu Duy C số tiền 3.000.000 đồng; buộc anh La

Văn T phải có trách nhiệm trả cho anh Lưu Duy C số tiền 1.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) ổ khóa loại khóa Việt tiếp, màu vàng; 01 (một) chìa khóa màu bạc, có dãy số in nổi: 9281733; 01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng, mặt cảm ứng và mặt sau điện thoại đã bị vỡ nứt nhiều vết, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Phùng Thế T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cho biết: Khoảng 00 giờ 00 ngày 26/02/2018, bị cáo Vi Thành D đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 - 01892, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen - xám, đăng ký xe mang tên Phùng Thế N là con trai ông, nay anh Phùng Thế N đi làm ăn ở xa và đã ủy quyền cho ông quyền quyết định các vấn đề liên quan đến chiếc xe mô tô; ông là người trực tiếp quản lý và sử dụng, xe mô tô đã thu hồi và trả cho ông, ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo Vi Thành D làm thuê tại nhà ông, bị cáo rất ngoan và chịu khó, bị cáo phạm tội do bồng bột thiếu suy nghĩ, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Thành D thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Bị cáo đang làm đầu bếp cho quán ăn của nhà ông Phùng Thế T, do thiếu tiền nên nảy sinh ý định trộm xe mô tô của anh Phùng Thế N để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ngày 23/02/2018 Vi Thành D lấy trộm chìa khóa nhà kho của ông Phùng Thế T đem đi đánh hai chìa khóa, sau đó đem chìa khóa gốc về trả lại vị trí cũ. Cùng ngày bị cáo mượn xe mô tô của ông Phùng Thế T ra thành phố S đánh một chìa khóa điện xe mô tô, sau đó đem xe mô tô về trả ông Phùng Thế T và tiếp tục làm việc bình thường. Hết giờ làm việc, bị cáo đến quán Internet chơi game. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 26/02/2018, bị cáo đi bộ từ quán Internet về, quan sát không thấy có ai, bị cáo liền đi vào nhà kho của ông Phùng Thế T dùng chìa khóa đã đánh sẵn mở cửa kho và mở khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 01892, sau khi trộm được xe, bị cáo điều khiển xe mô tô ra thành phố S nhờ La Văn T bán hộ chiếc xe với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), bị cáo không nói cho La Văn T biết chiếc xe mô tô do trộm cắp được mà có. La Văn T đưa tiền cho bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và nói “ xe không có giấy tờ, em giữ lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng)”. Đến ngày 28/02/2018 La Văn T đến quán Internet nhà anh Lưu Duy C, tại đường I, phường A, thành phố S để chơi game và đặt lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 01892 nhãn hiệu Honda Wewe trên để lấy thẻ nạp chơi game và thẻ nạp tiền điện thoại tương đương với giá 4.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh La Văn T tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Ngày 26/02/2018 bị cáo Vi Thành D có gọi điện cho anh nhờ bán hộ một chiếc xe mô tô, anh không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là

do phạm tội mà có, anh đưa cho bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), ngày 28/02/2018 anh đến quán của anh Lưu Duy C mua thẻ game và thẻ điện thoại hết 4.000.000 đồng, do không có tiền trả nên anh để chiếc xe mô tô trên để làm tin. Ngày 18/6/2018 La Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện nay anh đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố S trong một vụ án khác và anh nhất trí trả cho anh Lưu Duy C số tiền 4.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo Vi Thành D trả anh số tiền 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lưu Duy C tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai nhận: Anh là chủ quán Internet, ngày 28/02/2018 La Văn T đến quán của anh mua thẻ game và thẻ điện thoại hết 4.000.000 đồng, do La Văn T không có tiền trả nên để lại một chiếc xe mô tô, hẹn hôm sau lấy tiền đến trả. Anh không biết về nguồn gốc chiếc xe, việc đặt chiếc xe không nhằm mục đích cầm cố, không phát sinh tiền lãi giữa hai bên. Nay anh yêu cầu bị cáo Vi Thành D trả anh số tiền 3.000.000 đồng; La Văn T trả anh 1.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vi Thành D: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Thành D tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 00 ngày 26/02/2018 Vi Thành D đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 01892 của anh Phùng Thế N, tại số 14X, khu B, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trị giá là: 11.462.500 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Thành D phạm tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Bị cáo Vi Thành D nhận thức rõ hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền ăn tiêu sử dụng cho bản thân mà bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản chiếc xe mô tô của anh Phùng Thế N. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật,

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kỷ luật. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo có bố đẻ là ông Vi Văn D được Nhà nước tặng 02 (hai) Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và 01 (một) Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo Vi Thành D có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều pháp luật cấm; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo tốt và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[6] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền ông Phùng Thế T không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Đối với La Văn T là người tiêu thụ chiếc xe mô tô và Lưu Duy C là chủ quán Internet mà La Văn T đặt chiếc xe mô tô trên lấy tiền mua thẻ điện thoại và thẻ chơi game, cả La Văn T và Lưu Duy C đều không biết về nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do bị cáo phạm tội mà có, việc đặt chiếc xe không nhằm mục đích cầm cố, không phát sinh tiền lãi. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với Lưu Duy C và La Văn T là có căn cứ.

[8] Đối với số tiền 3.000.000 đồng La Văn T đưa cho bị cáo Vi Thành D và số tiền 4.000.000 đồng anh La Văn T mua thẻ điện thoại và thẻ game nợ của

anh Lưu Duy C. Tại phiên tòa anh Lưu Duy C yêu cầu bị cáo trực tiếp trả cho anh số tiền 3.000.000 đồng La Văn T đưa cho bị cáo; còn lại 1.000.000 đồng anh Lưu Duy C yêu cầu anh La Văn T phải trả cho anh; bị cáo Vi Thành D nhất trí. Xét thấy thỏa thuận này là phù hợp với các quy định của pháp luật, thể hiện sự tự nguyện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận; anh La Văn T có đơn nhất trí trả nợ cho anh Lưu Duy C, do anh La Văn T vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử buộc anh La Văn T phải có trách nhiệm trả cho anh Lưu Duy C số tiền 1.000.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định trên cơ sở quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (biên bản xác minh ngày 18/4/2018) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án: Ngày 20/4/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình trả cho ông Phùng Thế T 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1 – 01892 trước khi vụ án được đưa ra xét xử, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét. Vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận ngày 15/5/2018. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị cần tịch thu hủy gồm: 01 (một) chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) ổ khóa loại khóa Việt tiếp, màu vàng; 01 (một) chìa khóa màu bạc, có dãy số in nổi: 9281733; 01 (một) sim điện thoại Viettel số sim: 8984; 0480; 0882; 9115; 896. Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng, mặt cảm ứng và mặt sau điện thoại đã bị vỡ nứt nhiều vết, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[12] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vi Thành D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vi Thành D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2018). Giao bị cáo Vi Thành D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275, 357, khoản 2 Điều 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vi Thành D và anh Lưu Duy C, bị cáo Vi Thành D có trách nhiệm trả cho anh Lưu Duy C số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Buộc anh La Văn T có trách nhiệm trả cho anh Lưu Duy C số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải thi hành tại quyết định tại điểm 2 nêu trên, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng, mặt cảm ứng và mặt sau điện thoại đã bị vỡ nứt nhiều vết, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) ổ khóa loại khóa Việt tiếp, màu vàng; 01 (một) chìa khóa màu bạc, có dãy số in nổi: 9281733; 01 (một) sim điện thoại Viettel số sim: 8984; 0480; 0882; 9115; 896.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2018)*

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Thành D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bên vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS C.an h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lương Thị Lan**